

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

-----

Số: 03/VBHN-BNNPTNT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ  
THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI.**

Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2004, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH ngày 04 tháng 04 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi<sup>[1]</sup>,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.<sup>[2]</sup>

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.<sup>[3]</sup>

## XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

### **Nơi nhận:**

- Văn Phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Trung tâm Công nghệ thông tin của Bộ NNPTNT (để đăng lên Trang thông tin điện tử);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TCTL (03b).

## **BỘ TRƯỞNG**

**Cao Đức Phát**

## **QUY ĐỊNH**

### VỀ THẨM QUYỀN, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về thẩm quyền, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

#### **Điều 2. Đối tượng phải xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi**

Tổ chức, cá nhân sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, bệnh viện, đô thị, khu dân cư tập trung và các hoạt động khác, nếu xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi, phải xin phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Việc xả nước thải trong phạm vi sinh hoạt gia đình không phải xin cấp giấy phép theo Quy định này.

#### **Điều 3. Điều kiện cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi**

Việc cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải căn cứ:

1. Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
2. Quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Tiêu chuẩn chất lượng nước thải;
4. Khả năng tiếp nhận nước thải của hệ thống công trình thủy lợi;
5. Đề nghị của tổ chức, cá nhân quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

#### **Điều 4. Thời hạn, gia hạn sử dụng giấy phép**

1. Thời hạn của giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi là năm (5) năm.
2. Trong trường hợp thời hạn sử dụng giấy phép đã hết, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có thể gia hạn giấy phép, nhưng mỗi lần gia hạn không quá ba (3) năm.
3. Thời hạn của giấy phép có thể bị thay đổi trong các trường hợp sau:
  - a) Hệ thống công trình thủy lợi không thể bảo đảm khả năng tiếp nhận nước thải;
  - b) Nhu cầu xả nước thải tăng lên mà chưa có biện pháp xử lý khắc phục;
  - c) Xuất hiện tình huống đặc biệt khác cần phải hạn chế việc xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.
4. Việc thay đổi thời hạn của giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện bằng văn bản có nêu rõ lý do và phải thông báo cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép trước ba mươi (30) ngày.
5. Tổ chức, cá nhân có giấy phép bị thay đổi thời hạn, sẽ được trả lại phí xả nước thải đã nộp cho thời gian sử dụng bị rút ngắn.

#### **Điều 5. Điều chỉnh nội dung giấy phép**

Trong thời hạn sử dụng của giấy phép, tổ chức, cá nhân muốn thay đổi lưu lượng nước thải, nồng độ các chất thải phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

#### **Điều 6. Đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép**

1. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi được áp dụng trong các trường hợp sau:
  - a) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét thấy cần đình chỉ hiệu lực của giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;
  - b) Tổ chức, cá nhân không nộp phí xả nước thải sau thời gian 1 năm;

c) Tổ chức, cá nhân vi phạm các nội dung quy định trong giấy phép nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải được thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

3. Thời gian đình chỉ hiệu lực của giấy phép do cơ quan cấp phép quyết định. Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ hiệu lực thì tổ chức, cá nhân được cấp phép không có các quyền liên quan đến giấy phép.

4. Trường hợp các điều kiện đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép đã hết, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phải ra quyết định khôi phục hiệu lực sử dụng giấy phép (đối với trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này). Tổ chức, cá nhân có quyền làm đơn đề nghị khôi phục hiệu lực sử dụng giấy phép (đối với trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này).

## **Điều 7. Thu hồi giấy phép**

1. Việc thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét thấy cần thiết thu hồi giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

b) Không nộp phí xả nước thải sau thời gian 1 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy định này;

c) Tổ chức, cá nhân xả nước thải vi phạm nội dung quy định ghi trong giấy phép mà đã bị đình chỉ sử dụng giấy phép 2 lần;

d) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích;

đ) Giấy phép cấp không đúng thẩm quyền;

e) Giấy phép không sử dụng trong thời hạn một (01) năm mà không có lý do chính đáng;

g) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng giấy phép.

2. Việc thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải được thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

## **Chương II**

## **THẨM QUYỀN CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG, ĐÌNH CHỈ, KHÔI PHỤC VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

### **Điều 8. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép**

1. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép đối với các trường hợp xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng nước thải lớn hơn hoặc bằng 1000m<sup>3</sup>/ ngày đêm.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm nhưng phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 9. Cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ**

1. Tổng cục Thủy lợi là cơ quan giúp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này [\[4\]](#).

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này.

## **Chương III**

### **THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

### **Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép [\[5\]](#)**

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi nộp 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Quy định này. Hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này);

2. Bản sao công chứng giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể;
3. Bản đồ tỉ lệ 1/5.000 khu vực xử lý nước thải, vị trí xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;
4. Hồ sơ thiết kế, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến xả vào hệ thống công trình thủy lợi; trường hợp đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải có báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên;
6. Bản sao công chứng về giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải.

#### **Điều 11. Trình tự cấp giấy phép<sup>[6]</sup>**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Quy định này.
2. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
3. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ căn cứ cấp phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

#### **Điều 12. Hồ sơ đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép<sup>[7]</sup>**

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi nộp 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 9. Hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này);
2. Bản sao giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi đã được cấp;
3. Hồ sơ thiết kế bổ sung, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép);

4. Báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng giấy phép). Báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến điều chỉnh xả vào hệ thống công trình thủy lợi (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép).

#### **Điều 13. Trình tự gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.<sup>[8]</sup>**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Quy định này. Trường hợp đề nghị gia hạn thì phải nộp hồ sơ trước khi giấy phép đã cấp hết hạn là ba (3) tháng.

2. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ căn cứ gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, không cho phép điều chỉnh nội dung giấy phép.

### **Chương IV**

#### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CẤP PHÉP VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

#### **Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan cấp phép**

Cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 8 của Quy định này.

2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép.

#### **Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ**

Cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn thủ tục xin cấp phép.

2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép bổ sung hồ sơ theo quy định.

3. Thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định cấp phép.
4. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc cấp phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.
5. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân xin phép, nêu rõ lý do trong trường hợp từ chối cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

### **Điều 16. Quyền của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi có các quyền sau:

1. Được xả nước thải vào công trình thủy lợi tại vị trí, thời hạn, lưu lượng và chất lượng nước thải theo quy định của giấy phép.
2. Được Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp quy định trong giấy phép.
3. Được Nhà nước bồi thường thiệt hại trong trường hợp giấy phép bị thu hồi hoặc thay đổi thời hạn vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật.
4. Yêu cầu tổ chức, cá nhân gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại đối với lợi ích hợp pháp của mình về xả nước thải vào công trình thủy lợi.
5. Đề nghị cơ quan cấp giấy phép gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định.
6. Chuyển nhượng, cho thuê, để thừa kế, thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản đầu tư vào việc xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.
7. Khiếu nại, khởi kiện các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong việc xả nước thải vào công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép**

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi có các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành các quy định của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và pháp luật khác có liên quan.
2. Chấp hành các quy định về lưu lượng, chất lượng và thời hạn cho phép xả nước thải vào công trình thủy lợi ghi trong giấy phép đã được cấp.
3. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải; có biện pháp giám sát quá trình xả nước thải; bồi thường thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.



5. Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi tại vị trí xả nước thải; không làm cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tổng hợp công trình thủy lợi.

6. Cung cấp đầy đủ, trung thực các dữ liệu, thông tin về nước thải khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước cho phép thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học điều tra đánh giá nguồn nước tại khu vực được cấp phép của mình.

## **Chương V**

### **KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 18. Kiểm tra, thanh tra**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này trong phạm vi cả nước.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra thực hiện các nội dung giấy phép đã cấp của các tổ chức và cá nhân tại địa phương.

#### **Điều 19. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân vi phạm việc thực hiện giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

Trong thời hạn một (1) năm kể từ khi Quy định này có hiệu lực tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 2 Quy định này đang có hoạt động xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải hoàn thành việc xin cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy định này khi cần thiết.

### **PHỤ LỤC 1<sup>[9]</sup>**

#### **MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ... tháng ... năm ...

## **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax.....

Đề nghị được cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác) tại vị trí.....thuộc xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận)....., tỉnh (thành phố)..... với các nội dung sau:

- Lưu lượng xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi:
- Thời hạn xả nước thải .... năm, từ ... đến ....
- Chất lượng nước thải (có báo cáo phân tích chất lượng nước thải kèm theo).

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép) được phép xả nước thải vào vị trí nói trên.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các yêu cầu ghi trong giấy phép được cấp.

**Tên cơ quan xin cấp giấy phép**

**(kí tên, đóng dấu)**

**PHỤ LỤC II [\[10\]](#).**

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP  
XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ  
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP  
XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào  
hệ thống công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax.....

Đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tổ  
chức, cá nhân đang quản lý khai thác) tại vị trí.....thuộc xã (phường, thị trấn)....., huyện  
(quận)....., tỉnh (thành phố).....theo giấy phép số .....ngày ....tháng....năm do (tên cơ  
quan cấp giấy phép), thời hạn sử dụng giấy phép từ .....đến.....

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ  
thống công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, điều chỉnh nội  
dung giấy phép) được tiếp tục xả nước thải vào vị trí nói trên với các nội dung sau:

- Lưu lượng nước thải xả vào hệ thống công trình thủy lợi: .....

- Thời hạn xả nước thải .... năm, từ ... đến ....

- Chất lượng nước thải (Có báo cáo phân tích chất lượng nước thải kèm theo).

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các yêu cầu ghi trong giấy phép được cấp.

**Tên cơ quan xin cấp giấy phép**

**(kí tên, đóng dấu)**

### PHỤ LỤC III

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP/ BNN-TL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

### **GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

#### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Quyết định số ...../2004/QĐ-BNN về việc ban hành quy định thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi tại.....thuộc xã ..... huyện ..... tỉnh .....

Thời hạn xả nước thải là.....năm kể từ ngày ....tháng ....năm đến ngày....tháng....năm.

Lưu lượng xả: .....m<sup>3</sup>/ ngày đêm

Chất lượng nước thải (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2:** (Tên tổ chức, cá nhân) phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 16 và Điều 17 Quyết định số.....của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.

**Điều 3:** Cục Thủy lợi có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện giấy phép này.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3,
- Tên tổ chức, cá nhân,
- UBND tỉnh.....
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh.....
- Lưu VP.

(Kí tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC IV**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP-UB

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP**

**XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày.....tháng.....năm;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số ...../2004/QĐ-BNN về việc ban hành quy định thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi tại.....thuộc xã.....huyện.....tỉnh.....

Thời hạn xả nước thải là.....năm kể từ ngày ....tháng ....năm đến ngày....tháng....năm.

Lưu lượng xả: .....m<sup>3</sup>/ ngày đêm

Chất lượng nước thải (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2:** (Tên tổ chức, cá nhân) phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 16 và Điều 17 Quyết định số.....của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi.

**Điều 3:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện giấy phép này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3,
- Bộ Nông nghiệp và PTNT,
- Tên tổ chức, cá nhân,
- Lưu VP.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....**  
**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**  
(ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC V**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../GP/ BNN-TL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**  
**(Gia hạn giấy phép)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số ...../2004/QĐ-BNN về việc ban hành quy định thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Gia hạn giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi số ....., ngày.....tháng.....năm đã cấp cho (tên tổ chức, cá nhân) cho phép xả nước thải tại địa điểm: thôn .....xã (phường, thị trấn).....huyện (thị xã, thành phố ).....tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).....

Thời gian gia hạn là.....năm kể từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.

**Điều 2:** Lưu lượng xả, chất lượng nước thải và trách nhiệm của (tên tổ chức, cá nhân) theo quy định tại giấy phép đã cấp.

**Điều 3:** Cục Thủy lợi có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện giấy phép này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3,
- Tên tổ chức, cá nhân,
- UBND tỉnh.....
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh.....
- Lưu VP.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Kí tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC VI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH.....**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../GP-UB

....., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**  
**(Gia hạn giấy phép)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày.....tháng.....năm;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số /2004/QĐ-BNN về việc ban hành quy định thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Gia hạn giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi số ....., ngày.....tháng.....năm đã cấp cho (tên tổ chức, cá nhân) cho phép xả nước thải tại địa điểm: thôn .....xã (phường, thị trấn).....huyện (thị xã, thành phố ).....tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).....

Thời gian gia hạn là.....năm kể từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.

**Điều 2:** Lưu lượng xả, chất lượng nước thải và trách nhiệm của (tên tổ chức, cá nhân) theo quy định tại giấy phép đã cấp.

**Điều 3:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện giấy phép này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3,
- Bộ Nông nghiệp và PTNT,
- Tên tổ chức, cá nhân,
- Lưu VP.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....**  
**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**  
(ký tên, đóng dấu)

### **PHỤ LỤC VII**

#### **CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**

(Kèm theo giấy phép số .....)

<b>STT</b>	<b>Tên các chất có trong nước thải</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Nồng độ</b>	<b>Ghi chú</b>
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
.....				



---

[1] Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011 quy định căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ Quy định nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.”*

[2] Khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

**“Điều 3. Điều khoản thi hành**

*1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký”.*

[3] Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

**“Điều 3. Điều khoản thi hành**

*2. Tổng cục trưởng Tổng cục thủy lợi, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này”*

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

[5] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

[6] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ

sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

[7] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

[8] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

[9] Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011

[10] Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011